

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/DS-ST
Ngày 19-9-2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Bé Thi**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Quang Trục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: Số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh A. Địa chỉ: Số C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1968 – CV.QLN – Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh A (Theo giấy ủy quyền ngày 06/5/2024) (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Tăng Tấn T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 24/02/2020, ông Tăng Tấn T1 có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi chung là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 11036815/02/2020/AG và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng số 10036815). Căn cứ thu nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý, cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến tháng 3/2023 ông T1 có đề nghị tăng thêm hạn mức 10.000.000 đồng, nâng tổng hạn mức thẻ tín dụng lên 50.000.000 đồng. Ngân hàng S1 đồng ý nâng hạn mức cho ông T1 lên 50.000.000 đồng và gửi email xác nhận nâng mức cho ông T1 theo quy định tại Điều 17 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông T1 đã thanh toán bình thường cho Ngân hàng nhưng đến ngày 22/01/2024 đến nay ông T1 không còn thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán và theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tính đến ngày 19/9/2024, ông T1 còn nợ số tiền là 71.188.723 đồng; trong đó vốn gốc là 59.835.278 đồng, tổng lãi là 11.353.445 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Tăng Tấn T1 phải trả toàn bộ số nợ trên và ông Tăng Tấn T1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng đã ký kết ngày 24/02/2020.

*** Đối với bị đơn ông Tăng Tấn T1:**

Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời triệu tập ông T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S – ông Nguyễn Trung Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Tăng Tấn T1 vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S; buộc ông Tăng Tấn T1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 71.188.723 đồng; trong đó vốn: 59.835.278 đồng, tổng lãi là 11.353.445 đồng và ông Tăng Tấn T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng đã ký kết ngày 24/02/2020; buộc ông T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, bị đơn ông Tăng Tấn T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét tính hợp pháp của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 11036815/02/2020/AG ngày 24/02/2020 giữa Ngân hàng với ông T1 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện giao kết nên hợp này là hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Theo thỏa thuận tại hợp và đề nghị nâng hạn mức, Ngân hàng đã cấp cho ông T1 thẻ tín dụng với tổng hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ: Visa Clasic. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cụ thể từ ngày 22/01/2024 đến nay, ông T1 không thanh toán lãi và các khoản phí cho Ngân hàng. Căn cứ vào bảng phí và lãi thẻ tín dụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy có đủ cơ sở để chứng minh ông T1 đã được cấp thẻ tín dụng nêu trên, số tiền ông T1 sử dụng giao dịch và hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền gốc chưa thanh toán tính đến ngày 19-9-2024 là 59.835.278 đồng. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của ông T1 đã vi phạm quy định của đăng ký kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, vi phạm bản khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ của Ngân hàng; đồng thời, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T1 trả số tiền nợ gốc 59.835.278 đồng là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[2.2] Về lãi suất: Tính đến ngày 19/9/2024, ông T1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là 11.353.445 đồng. Xét thấy, mức lãi suất và các loại phí do các bên tự nguyện thỏa thuận tại điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông T1 trả số tiền lãi 11.353.445 đồng và tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật Các chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Tăng Tân T1 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tính đến ngày 19-9-2024 số tiền là 71.188.723 (*Bảy mươi một triệu một trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba*) đồng; trong đó vốn gốc là 59.835.278 (*Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi tám*) đồng, tổng số tiền lãi là 11.353.445 (*Mười một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi lăm*) đồng và ông T1 phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20-9-2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 11036815/02/2020/AG ngày 24-02-2020 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tăng Tân T1 phải chịu 3.559.436 (*Ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi sáu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.521.000 (*Một triệu năm trăm hai mươi một nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013912 ngày 28-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông Tăng Tấn T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi